TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-PT
Ngày 13-4-2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Ông Trần Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Luyến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 23 tháng 3 và ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: Đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ tạm trú: Đường T, phường Lê Lợi, thành phố Q1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1958 (địa chỉ cư trú: Đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2019.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Quang L1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1989.

2. Anh Bùi Thanh U, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo*: Ông Bùi Quang L1, là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bá N, ông Bùi Quang L có mặt; bà Nguyễn Thị Phương T, chị Bùi Thị Thanh V, anh Bùi Thanh U vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Bản án số 65/2005/DSPT ngày 06/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên "*Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Thạch Thị B giao ngôi nhà đường N thành phố Q cho Bùi Thị Thúy L được quyền sở hữu*". Ngày 19/12/2005 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ra quyết định thi hành án số 176/QĐ-TĐYC.THA buộc ông Bùi Quang L1 phải giao ngôi nhà đường N, thành phố Q cho bà Bùi Thị Thúy L được quyền sở hữu. Ngày 07/8/2008, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q lập biên bản cưỡng chế giao ngôi nhà đường N, thành phố Q cho bà L.

Sau khi bà L được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q bàn giao ngôi nhà đường N, gắn với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, phường N, thành phố Q thì khoảng 20 giờ ngày 07/8/2008 lợi dụng lúc gia đình bà L không có ai ở nhà, vợ chồng ông Bùi Quang L1 và bà Nguyễn Thị Phương T đến tự phá ổ khóa vào chiếm ngôi nhà đường N, thành phố Q để sử dụng và làm nơi kinh doanh mua bán.

Bà L đã có đơn tố giác và yêu các cơ quan pháp luật can thiệp nhiều lần và nhiều năm, buộc vợ chồng ông L1 và bà T trả lại nhà cho bà L quyền sử dụng và quyền định đoạt ngôi nhà đường N, thành phố Q từ ngày 07/8/2008 đến nay, đồng thời bồi thường thiệt hại cho bà L do không khai thác lợi ích đối với ngôi nhà này (cho thuê hoặc làm nơi kinh doanh mua bán) trên 130 tháng, mỗi tháng thấp nhất 1.000.000 đồng với tổng số tiền 130.000.000 đồng nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Nay, bà Bùi Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Bà L yêu cầu ông L1, bà T, chị Bùi Thị Thanh V và anh Bùi Thanh U trả lại cho bà L căn nhà cấp IV (tại địa chỉ đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà L yêu cầu ông L1, bà T phải bồi thường cho bà L số tiền là 130.000.000 đồng do chiếm dụng ngôi nhà không hợp pháp từ ngày 07/8/2008 đến ngày 27/8/2019.

Theo các bản tự khai, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Bùi Quang L trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy L về việc yêu cầu ông trả lại nhà đất tại đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu ông bồi thường thiệt hại. Vì: Bản án số 65/2005/DSPT ngày 06/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không đúng toàn bộ, kết quả của bản án này có được từ sự lừa dối của bà L. Cụ thể: Tòa án dân dân tỉnh Quảng Ngãi đã căn cứ vào Đơn giao nhà của Thạch Thị B để "*Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Thạch Thị B giao ngôi nhà đường N thành phố Q cho Bùi Thị Thúy L được quyền sở hữu"*, đơn này bà B chỉ lăn tay nhưng trên thực tế bà B là người biết chữ chứ không phải mù chữ mà phải lăn tay và có người làm chứng. Tại thời điểm lập Đơn giao nhà bà Thạch Thị B bệnh nặng, tinh thần không minh mẫn (theo nội dung Đơn xin xác nhận ngày 15/12/2005 của bà Thạch Thị Vân được Ủy ban nhân dân xã N xác nhận). Đơn của bà Thạch Thị B có nhiều biểu hiện lôi thôi như việc sửa vị trí phải thành trái ở các dấu lăn tay, cán bộ tư pháp xã đã viết thêm 04 dòng chữ sau khi Phó chủ tịch xã Lê Thanh T đã ký tên và đóng dấu. Ngày 28/12/2005, Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q đã có Công văn số 10/CV-UB nhận sai sót khi chứng thực Đơn ngày 20/11/2005 của bà Thạch Thị B gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, cũng vì hành vi chiếm giữ căn nhà đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mà năm 2014 ông đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q khởi tố bị can; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố về tội "Sử dụng trái phép tài sản" theo Cáo trạng số 104/QĐ-VKS ngày 09/10/2015 nhưng sau đó căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trên mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 686/2015/HSST-QĐ ngày 12/02/2015. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành bản Kết luận điều tra bổ sung số 845/KLĐTBS (PC45) ngày 14/11/2016; Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 03/CSĐT (PC45) ngày 14/11/2016; Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03/CSĐT (PC45) ngày 14/11/2016. Theo nội dung Cáo trạng số 104/QĐ-VKS ngày 09/10/2015 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q thì vụ án dân sự số 274/2019/TLST-DS ngày 17/9/2019 là phần dân sự trong vụ án hình sự nêu trên nhưng đã được đình chỉ nên ông L1 đề nghị hủy Thông báo thụ lý vụ án số 274/2019/TLST-DS ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, không xem xét giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hiện tại ông Bùi Quang L1 đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội yêu cầu tái thẩm đối với Bản án số 65/2005/DSPT ngày 06/12/2005 của Tòa án tỉnh Quảng Ngãi từ tháng 11, tháng 12 năm 2009 nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Bùi Thị Thanh V và anh Bùi Thanh U không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ;

không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Bản án dân sự số 52/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Thúy L.

- Buộc ông Bùi Quang L1, bà Nguyễn Thị Phương T, chị Bùi Thị Thanh V và anh Bùi Thanh U phải trả lại cho bà Bùi Thị Thúy L căn nhà cấp IV tại địa chỉ đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 198, tờ bản đồ số 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Không chấp nhận yêu cầu ông Bùi Quang L1, bà Nguyễn Thị Phương T phải bồi thường cho bà Bùi Thị Thúy L số tiền là 130.000.000 đồng do chiếm dụng ngôi nhà không hợp pháp từ ngày 07/8/2008 đến ngày 27/8/2019.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn Bùi Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận là: 6.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001574 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Bà L còn phải nộp số tiền 2.950.000 đồng.

- Bị đơn Bùi Quang L1 và Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

3. Về chi phí tố tụng:

- Bà Bùi Thị Thúy L phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ông Bùi Quang L1 và Nguyễn Thị Phương T phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Bà Bùi Thị Thúy L đã tạm nộp toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông Bùi Quang L1 và bà Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thị Thúy L số tiền 3.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 9, ngày 19 tháng 10 và ngày 03 tháng 11 năm 2022, ông Bùi Văn Luyện kháng cáo với nội dung: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn ông Bùi Quang L1 chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà Nguyễn Thị Phương T, chị Bùi Thị Thanh V, anh Bùi Thanh U không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về sự có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Bản án số 65/2005/DSPT ngày 06/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đang có hiệu lực pháp luật, xác định quyền sở hữu ngôi nhà số 72 đường N, thành phố Q là của bà Bùi Thị Thúy L. Gia đình ông Bùi Quang L1 tiếp tục chiếm giữ là không đúng pháp luật nên các nội dung kháng cáo của ông L1 là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông khai ông đã sửa chữa ngôi nhà với số tiền trên dưới 100.000.000 đồng vào thời điểm năm 2017, ông yêu cầu nếu buộc ông giao trả nhà cho bà L thì phải yêu cầu bà L thanh toán lại cho ông số tiền ông đã bỏ ra để sửa chữa nhà. Hiện nay, ông và bà Nguyễn Thị Phương T có thêm một con chung tên là Bùi An K, sinh ngày 01/9/2019 và cháu Bùi Minh Diệu A đang ở cùng vợ chồng ông tại ngôi nhà đường N. Việc ông L1 bỏ tiền chi phí để sửa chữa ngôi nhà đường N thì cấp sơ thẩm chưa xem xét, cháu Bùi An K, cháu Bùi Minh Diệu A chưa đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Phương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Bùi Thị Thanh V, anh Bùi Thanh U nhưng bà T, chị V và anh U đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, chị V và anh U theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Bản án số 65/2005/DSPT ngày 06/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Thạch Thị B giao ngôi nhà đường N, thành phố Q cho bà Bùi Thị Thúy L được quyền sở hữu. Tại khoản 6 Điều 279 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 quy định: "*bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án*".

Đến nay, bản án này không bị cấp giám đốc thẩm hủy theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Căn cứ theo quy định tại Điều 254 Bộ luật dân sự năm 1995 thì bà L là người có quyền sở hữu hợp pháp đối với căn nhà đường N, thành phố Q. Hành vi chiếm hữu ngôi nhà đường N của ông Bùi Quang L1 và bà Nguyễn Thị Phương T là việc chiếm hữu không có căn cứ pháp luật. Việc chiếm hữu này không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn bà L mà còn không chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông L1 và bà T phải trả lại tài sản là ngôi nhà đường N

kèm theo thửa đất có ngôi nhà là có căn cứ theo quy định tại Điều 164, khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông L1 khai ông đã sửa chữa ngôi nhà (đường N) với số tiền khoảng 100.000.000 đồng vào thời điểm năm 2017 (số tiền cụ thể ông không nhớ rõ). Tòa án đã trực tiếp đi xem xét việc sửa chữa ngôi nhà đường N, ông L1 đã chỉ những vị trí trong ngôi nhà phần ông đã sửa chữa, làm lại. Tại phiên tòa, bên nguyên đơn khai ông L1 tự ý sửa chữa làm lại là bất hợp pháp, lẽ ra buộc ông L1 tháo dỡ, tuy nhiên nếu tháo dỡ sẽ lãng phí nên nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho vợ chồng ông L1 số tiền là 40.000.000 đồng nếu vợ chồng ông L1 trả lại nhà cho nguyên đơn, nhưng ông L1 không đồng ý.

Hiện nay, ông L1 và bà T có thêm một con chung tên là cháu Bùi An K, sinh ngày 01/9/2019 và cháu Bùi Minh Diệu A đang ở cùng vợ chồng ông tại ngôi nhà đường N.

[2.3] Ông L1 thực tế bỏ tiền chi phí để sửa chữa ngôi nhà đường N, tại phiên Tòa phúc thẩm ông yêu cầu nếu buộc ông trả nhà cho bà L thì bà L phải thanh toán tiền sửa chữa ngôi nhà cho vợ chồng ông. Tại giai đoạn sơ thẩm ông L1 không yêu cầu hay trình bày việc sửa chữa ngôi nhà nên cấp sơ thẩm không giải quyết là phù hợp, tại cấp phúc thẩm ông mới yêu cầu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải giải quyết yêu cầu này của ông L1 trong cùng vụ án tranh chấp về đòi lại tài sản (ngôi nhà đường N) để đảm bảo việc thi hành án sau này, đây là tình tiết mới. Ngoài ra, cháu Bùi An K và cháu Bùi Minh Diệu A chưa đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.4] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Bùi Quang L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Quang L1.

Tuyên hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi về "*Tranh chấp đòi lại tài sản và tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm*

phạm", giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy L với bị đơn ông Bùi Quang L1, bà Nguyễn Thị Phương T.

2. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông Bùi Quang L1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông L1 số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003769 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp.Q;
- TAND Tp. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Minh Tiến